

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 48 /2019/HS-ST
Ngày: 22 -10 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Lượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thắng

Ông Bùi Anh Xứng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST - HS ngày 07 /10 /2019 đối với bị cáo:

Hoàng Như S, sinh năm 1990 - Tên gọi khác: Không; Trú tại: Tổ dân phố số 04, phường X, quận N, TP Hà Nội; chỗ ở: Tổ 04, phường C, TP Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Quốc D và con bà Nguyễn Thị H; có vợ , 01 con; Tiền án có 02 tiền án.

-Ngày 13/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, TP Hà Nội áp dụng điểm a,c,i khoản 2 Điều 104 BLHS xử phạt 27 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 12/01/ 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “ Cướp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 14/4/2019 được tại ngoại. Hiện đang chấp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại:

Anh Bùi Văn L, sinh năm 1997

Cư trú: Xóm T, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng:

Anh Đinh Công L, sinh năm 1997

Cư trú: Xóm T, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2018, Bùi Văn L đến phòng trọ của anh Đinh Công L ở thôn N, xã H, huyện Lương Sơn để chơi, thì gặp Hoàng Như S đang ở đó. S bảo L lấy xe mô tô trở ra Thị trấn X để lấy điện thoại nhưng không lấy được điện thoại. Khi quay về phòng trọ của L thì S hỏi mượn xe mô tô của L để đi giải quyết việc riêng. L đồng ý cho S mượn xe mô tô của mình mang(BKS : 28B1 – 19800, màu sơn đỏ - đen. Sau đó S mượn thêm của L 100.000 đồng và L đưa thêm cho S 50.000 đồng để nhờ đổ xăng. S điều khiển xe mô tô của L ra X rồi đi Hà Nội. Sau khi chờ không thấy S về, L đã gọi điện, nhắn tin yêu cầu S mang xe về để trả lại cho L. S nghe máy và bảo đang ở nhà nghỉ Tân Bình thuộc khu vực Thị trấn X, hẹn mang xe về trả nhưng sau đó không về trả xe mà đi ra Hà nội. Ba ngày sau S mang xe của L cầm cố cho Nguyễn Trung H, trú tại ngõ 402, Bạch M, phường B, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội lấy 3.000.000đồng(Ba triệu đồng) để tiêu xài. Một thời gian sau, Lạnh gọi điện cho S để yêu cầu trả xe, S hẹn gặp L đến khu vực K, Hà Nội để lấy xe nhưng không gặp được S.

Ngày 19/01/ 2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHAEXCITEP, màu sơn đỏ- đen, BKS 28B1 – 19800 có giá trị là 29.000.000đồng(Hai chín triệu đồng)

Bản cáo trạng số 45 /CT - VKS ngày 06/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Hoàng Như S về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” theo điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175 , điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 40 đến 60 tháng tù.

Về trách dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Như S đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với cáo trạng cùng với lời khai của người bị hại và người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo thể hiện:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/ 11/2018, tại nhà trọ ở thôn N, xã H, huyện Lương Sơn bị cáo mượn xe mô tô YAMAHA EXCITEP BKS 28B1 - 19800 của anh Bùi Văn L. Sau khi mượn được xe mô tô, bị cáo đã nảy ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô, và đã đem đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo mượn xe máy đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài đã cấu thành thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đồng thời bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[5] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để chiếm đoạt tài sản, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng không chịu tu dưỡng bản thân mà liên tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại cơ quan công an, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này có đối tượng Nguyễn Trung H là người mà bị cáo khai đã cầm cố xe máy cho bị cáo. Tuy nhiên qua điều tra xác minh, hiện đối tượng H không có mặt tại địa phương và không xác định được hiện đang ở đâu, do vậy cơ quan điều tra tách ra để xác minh làm rõ sau là phù hợp.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Bùi Văn L mang đi cầm cố, hiện không thu hồi được chiếc xe. Tại phiên tòa bị cáo và anh Bùi Văn L thỏa thuận bị cáo bồi thường cho anh L giá trị chiếc xe là 29.000.000 đồng. Xét thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên cần công nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Như S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 175, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Như S 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Được trừ 9 ngày bị tạm giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành là 4 năm 5 tháng 21 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 46 LHS, điều 589 BLDS.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Như S và anh Bùi Văn L, cụ thể bị cáo Hoàng Như S bồi thường cho anh Bùi Văn L số tiền là 29.000.000 (Hai chín triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Như S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng án phí dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- C.A huyện LS;
- UBND TTLS.;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Lượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA